

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 11 /OFV/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Thực Phẩm Orion Vina.

Địa chỉ: Lô E-13-CN, Đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Điện thoại: 0274 3553700

Mã số doanh nghiệp: 3700667933

Doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận “Chứng nhận hệ thống An toàn thực phẩm FSSC 22000” cho cơ sở sản xuất:

Địa chỉ	Nơi cấp	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
Công ty TNHH Thực Phẩm Orion Vina. Lô E-13-CN, Đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước II, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	SGS	VN21/00045	Hiệu lực từ 28/02/2022 đến 27/02/2025.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: KẸO DẼO BOOM VỊ ĐÀO

2. Thành phần: ĐƯỜNG, MẠCH NHA MALTOSE, GELATIN, CHẤT LÀM DÀY (1200, 1442, 440), NƯỚC ÉP ĐÀO CÔ ĐẶC (5,0%), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (330, 334, 296), HƯƠNG LIỆU TỔNG HỢP VÀ GIỐNG TỰ NHIÊN (ĐÀO), NƯỚC ÉP CÀ RỐT ĐEN CÔ ĐẶC, CHẤT LÀM BÓNG (903, 901).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất (NSX): được in trên bao bì (ngày/ tháng/ năm).

Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm: PET/VMPET/ CPP.

- Khối lượng tịnh: 25 g; 52,5 g; 91 g.

- Quy cách bao gói:

+ Gói 25 g: 25 g/ gói x 10 gói/ dây x 12 dây/ thùng.

+ Gói 52,5 g: 52,5 g/ gói x 40 gói/ thùng hoặc 52,5 g/ gói x 10 gói/ dây x 4 dây/ thùng.

+ Gói 91 g: 91 g/ gói x 40 gói/ thùng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Sản xuất tại Công ty TNHH Thực Phẩm Orion Vina.

Địa chỉ: Lô E-13-CN, Đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước II, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Chỉ tiêu vi sinh vật: Quyết định 46/2007/QĐ-BYT_Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	Tham khảo nhóm
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	$\leq 10^4$	Sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, khoai củ, đậu, đỗ: bánh, bột (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng)
2	Tổng số Coliforms	cfu/g	≤ 10	
3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	≤ 3	
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/g	≤ 10	
5	<i>Clostridium perfringens</i>	cfu/g	≤ 10	
6	Tổng số tế bào nấm men, nấm mốc	cfu/g	$\leq 10^2$	
7	<i>Bacillus cereus</i>	cfu/g	≤ 10	

2. Chỉ tiêu kim loại nặng: QCVN 8-2:2011/BYT_Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	Tham khảo nhóm
1	Cadimi	ppm	$\leq 1,0$	Đường
2	Arsen	ppm	$\leq 1,0$	
3	Chì	ppm	$\leq 0,5$	
4	Thủy ngân	ppm	$\leq 0,05$	

3. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: QCVN 8-1:2011/BYT_Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	Tham khảo nhóm
1	Patulin	ppb	≤ 50	Nước quả ép, nước quả ép cô đặc hoàn nguyên, necta quả



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 20 tháng 02 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY

(Ký tên, đóng dấu)



YANG JIN HAN





KẸO DÈO BOOM VỊ ĐÀO

• **THÀNH PHẦN:** ĐƯỜNG, MẠCH NHA, MALTOSE, GELATIN, CHẤT LẠM DÀY (E200, E1402, E409), NƯỚC ỚP ĐÀO CỎ ĐẮC (5,0%), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (E330, E334, E296), HƯƠNG LIỆU TỔNG HỢP VÀ GIÓNG TỰ NHIÊN (IBD), NƯỚC ỚP CÀ RỐT ĐEN CỎ ĐẮC, CHẤT LẠM BÓNG (E903, E901)

Giá Trị Dinh Dưỡng	
Thông tin dinh dưỡng trong	25 g
Năng lượng	80 kcal
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày*	
Tổng Carbohydrate	19 g 7%
Đường tổng	17 g 34%
Đường bổ sung	17 g 34%
Tổng chất béo	0 g 0%
Muối	0 mg 0%
Chất đạm	2 g

* Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên chế độ ăn 2.000 kcal

• **DÙNG NGAY SAU KHI MỎI GÓI, TIỆM CÁN CỎ ĐẮC, GIẢM SÁT CỦA NGƯỜI LỚN KHẸN.**
• **BẢO QUẢN SẢN PHẨM Ở NƠI KHÔ RÁO, TRÁNH MẶT NHIỆT ĐỘ DƯỚI 35°C VÀ TRÁNH ÁNH SÁNG TRỰC TIẾP.**

Mọi thông tin về sản phẩm vui lòng liên hệ: 1900.63.34.37



ORION®

BOOM Jelly

ĐÀO DÈO DAI ĐÀ MIỆNG

30%
TỰ NƯỚC ỚP ĐÀO CỎ ĐẮC

25 g

R3.50

MÔNG ĐÀO
SIÊU MÔNG DÈO DAI ĐÀ MIỆNG

AH-HA!

- SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY THỰC PHẨM ORION VINA, LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NÀ3, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM.
- THEO BÀN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.
- XUẤT XỨ VIỆT NAM.
- HẠN SỬ DỤNG: 12 THÁNG KẾ TỪ NGÀY SẢN XUẤT.
- NGÀY SẢN XUẤT (NSX): ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ (NGÀY/THÁNG/NĂM).
- HÌNH ẢNH MANG TÍNH MINH HỌA CHO SẢN PHẨM.

• KHỐI LƯỢNG TÍNH: 25 g





KÉO DẼO BOOM VỊ ĐÀO

- **THÀNH PHẦN:** ĐƯỜNG, MẠCH NHA MALTOSE, GELATIN, CHẤT LÀM DÀY (1200, 1442, 440), NƯỚC ÉP ĐÀO CÔ ĐẶC (5,0%), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (330, 334, 296), HƯƠNG LIỆU TỔNG HỢP VÀ GIỐNG TỰ NHIÊN (ĐÀO), NƯỚC ÉP CÀ RỐT ĐEN CÔ ĐẶC, CHẤT LÀM BÓNG (903, 901).

Giá Trị Dinh Dưỡng

Thông tin dinh dưỡng trong **25 g**

Năng lượng **80 kcal**

% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày*

Tổng Carbohydrate **19 g** **7%**

Đường tổng **17 g**

Đường thêm vào **17 g** **34%**

Tổng chất béo **0 g** **0%**

Natri **0 mg** **0%**

Chất đạm **2 g**

* Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên chế độ ăn 2.000 kcal.

- DỪNG NGAY SAU KHI MỞ GÓI. TRẺ EM CẦN CÓ SỰ GIÁM SÁT CỦA NGƯỜI LỚN KHI ĂN.
- BẢO QUẢN SẢN PHẨM Ở NƠI KHÔ RÁO, THOÁNG MÁT, NHIỆT ĐỘ DƯỚI 35°C VÀ TRÁNH ÁNH NẮNG TRỰC TIẾP.



Mọi thông tin về sản phẩm vui lòng liên hệ từ 8h00 - 17h00 (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ): **1900.63.36.37**



8 936036 027754

- **SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA.** LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM.
- **THEO BẢN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.**
- **XUẤT XỨ:** VIỆT NAM.
- **HẠN SỬ DỤNG:** 12 THÁNG KỂ TỪ NGÀY SẢN XUẤT.
- **NGÀY SẢN XUẤT (NSX):** ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ (NGÀY/THÁNG/ NĂM).
- **HÌNH ẢNH MANG TÍNH MINH HỌA CHO SẢN PHẨM.**

• KHỐI LƯỢNG TỊNH: **25 g**





KÉO ĐEO BOOM VỊ ĐÀO

• **THÀNH PHẦN:** ĐƯỜNG, MẠCH NHẢ, MALTOSE, GELATIN, CHẤT LẮM DÂY (1200, 1442, 440), NƯỚC ÉP ĐÀO CỎ ĐẮC (5,0%), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (330, 334, 296), HƯƠNG LIÊU TỎNG HỢP VÀ GIỐNG TỰ NHIÊN (BẮC), NƯỚC ÉP CÀ RỐT ĐEN CỎ ĐẮC, CHẤT LẮM BÓNG (P03, 901).

Giá Trị Dinh Dưỡng

Thông tin dinh dưỡng trong	25 g
Năng lượng	80 kcal
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày*	
Tổng Carbohydrate	19 g 7%
Đường tổng	17 g
Đường thêm vào	17 g 34%
Tổng chất béo	0 g 0%
Nhiệt	0 mg 0%
Chất đạm	2 g

* Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên chế độ ăn 2.000 kcal.

* Giá trị dinh dưỡng trong gói 52,5 g xấp xỉ 2 lần giá trị dinh dưỡng trong gói 25 g.

- DÙNG NGAY SAU KHI MỞ GÓI TRẒEM CÁN CỎ SỬ GIÁM SÁT CỦA NGƯỜI LƯỜN KHẢNH.
- BẢO QUẢN SẢN PHẨM Ở NƠI KHỎ RẮO, THẠNH MÁT, NHIỆT ĐỘ DƯỚI 35°C VÀ TRÁNH ÁNH NẮNG TRỰC TIẾP.

Mọi thông tin về sản phẩm vui lòng liên hệ số 8000 - 17000 (trả thu phí, chủ nhật và ngày lễ): 1900.62.36.37



ORION®

BOOM Jelly UP!

ĐÀO ĐỎ DAI
ĐÀ MIỆNG

30%
TỰ NƯỚC ÉP
TRÁI CÂY

52,5 g

MÔNG ĐÀO
SIÊU MÔNG ĐEO DAI
ĐÀ MIỆNG

AH-HA!

- SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA, LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NÀ3, KHU CÔNG NGHIỆP HỖ PHƯỚC THỊ XÁ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM.
- THEO BẢN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.
- XUẤT XỨ VIỆT NAM.
- HẠN SỬ DỤNG: 12 THÁNG KỂ TỪ NGÀY SẢN XUẤT.
- NGÀY SẢN XUẤT (NEX): ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ (NGÀY/THÁNG/NĂM).
- HÌNH ẢNH MANG TÍNH MINH HỌA CHO SẢN PHẨM.
- TV VĨEN KEO TO HON.

• KHỐI LƯỢNG TÍNH: 52,5 g





KẸO DẼO BOOM VỊ ĐÀO

THÀNH PHẦN: ĐƯỜNG, MẠCH NHA
MALTOSE, GELATIN, CHẤT LÀM DÀY (1200,
1442, 440), NƯỚC ÉP ĐÀO CÔ ĐẶC (5,0%),
CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (330, 334, 296),
HƯƠNG LIỆU TỔNG HỢP VÀ GIỐNG TỰ
NHIÊN (ĐÀO), NƯỚC ÉP CÀ RỐT ĐEN CÔ ĐẶC,
CHẤT LÀM BÓNG (903, 901).

Giá Trị Dinh Dưỡng

Thông tin dinh dưỡng trong **25 g**

Năng lượng **80 kcal**

% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày *

Tổng Carbohydrate 19 g 7%

Đường tổng 17 g

Đường thêm vào 17 g 34%

Tổng chất béo 0 g 0%

Natri 0 mg 0%

Chất đạm 2 g

* Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên chế độ ăn 2.000 kcal.

* Giá trị dinh dưỡng trong gói 52,5 g xấp xỉ 2 lần giá trị dinh dưỡng trong gói 25 g.

- DÙNG NGAY SAU KHI MỞ GÓI. TRẺ EM CẦN CÓ SỰ GIÁM SÁT CỦA NGƯỜI LỚN KHI ĂN.
- BẢO QUẢN SẢN PHẨM Ở NƠI KHÔ RÁO, THOÁNG MÁT, NHIỆT ĐỘ DƯỚI 35°C VÀ TRÁNH ÁNH NẮNG TRỰC TIẾP.



Mọi thông tin về sản phẩm vui lòng liên hệ từ 8h00 - 17h00 (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ): **1900.63.36.37**



- SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA. LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM.
- THEO BẢN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.
- XUẤT XỨ: VIỆT NAM.
- HẠN SỬ DỤNG: 12 THÁNG KỂ TỪ NGÀY SẢN XUẤT.
- NGÀY SẢN XUẤT (NSX): ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ (NGÀY/THÁNG/ NĂM).
- HÌNH ẢNH MANG TÍNH MINH HỌA CHO SẢN PHẨM.
- (*) VIÊN KẸO TO HƠN.

• KHỐI LƯỢNG TỊNH: **52,5 g**





KẸO ĐÈO BOOM VI ĐÀO

THÀNH PHẦN: DƯỠNG, MẠCH NHẢ, MALTOS, GELATIN, CHẤT LẮM DẪY (1200, 1442, 440), NƯỚC ÉP ĐÀO CỎ ĐẮC (5,0%), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (330, 334, 296), HƯƠNG LIỆU TỔNG HỢP VÀ GIỐNG TỰ NHIÊN (ĐÀO), NƯỚC ÉP CÀ RỐT ĐEN CỎ ĐẮC, CHẤT LẮM BÓNG (903, 901).

Giá Trị Dinh Dưỡng	
Thông tin dinh dưỡng trong	25 g
Năng lượng	80 kcal
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày*	
Tổng Carbohydrate	19 g 7%
Dường tổng	17 g 34%
Dường fructo	17 g 0%
Tổng chất béo	0 g 0%
Natri	0 mg 0%
Chất đạm	2 g

* Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên chế độ ăn 2.000 kcal.

* Giá trị dinh dưỡng trong gói 91 g xấp xỉ 4 lần giá trị dinh dưỡng trong gói 25 g.

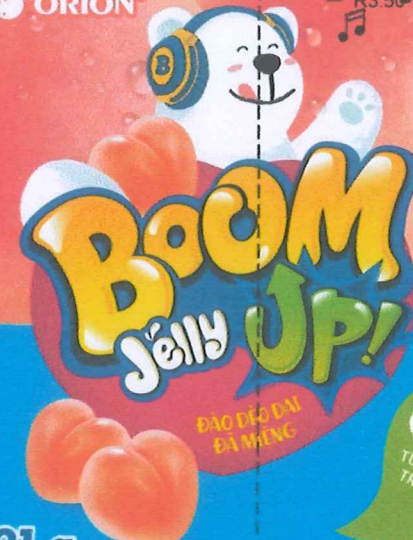
• DÙNG NGAY SAU KHI MÔ GỢI TRẺ EM CẦN CÓ SỰ GIÁM SÁT CỦA NGƯỜI LỚN KHẸM.

• BAO QUẢN SẢN PHẨM Ở NƠI KHÔ RÁO, THOÁNG MÁT, NHIỆT ĐỘ DƯỚI 35°C VÀ TRÁNH ANH SÁNG TRỰC TIẾP.

Mọi thông tin về sản phẩm vui lòng liên hệ tại số 0800 - 175 000 (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ): 1909.63.36.37



ORION®



91 g

30%
TỪ NƯỚC ÉP
TRÁI CÂY

MÔNG ĐÀO
SIÊU MÔNG ĐỎ DAI
ĐÀ MIỆNG

AH-HA!

- SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA, LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NÀ3, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM.
- THEO BẢN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.
- XUẤT XỨ: VIỆT NAM.
- HẠN SỬ DỤNG: 12 THÁNG KẾT TỪ NGÀY SẢN XUẤT.
- NGÀY SẢN XUẤT (NXX): ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ (NGÀY/THÁNG/NĂM).
- HÌNH ẢNH MANG TÍNH MINH HỌA CHO SẢN PHẨM.

• KHỐI LƯỢNG TÍNH 91 g





Kẹo Đẻo Boom Vị Đào

• **THÀNH PHẦN:** ĐƯỜNG, MẠCH NHA MALTOSE, GELATIN, CHẤT LÀM DÀY (1200, 1442, 440), NƯỚC ÉP ĐÀO CÔ ĐẶC (5,0%), CHẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ACID (330, 334, 296), HƯƠNG LIỆU TỔNG HỢP VÀ GIỐNG TỰ NHIÊN (ĐÀO), NƯỚC ÉP CÀ RỐT ĐEN CÔ ĐẶC, CHẤT LÀM BÓNG (903, 901).

Giá Trị Dinh Dưỡng

Thông tin dinh dưỡng trong **25 g**

Năng lượng **80 kcal**

% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày *

Tổng Carbohydrate **19 g** **7%**

Đường tổng 17 g

Đường thêm vào 17 g **34%**

Tổng chất béo **0 g** **0%**

Natri **0 mg** **0%**

Chất đạm **2 g**

* Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên chế độ ăn 2.000 kcal.

* Giá trị dinh dưỡng trong gói 91 g xấp xỉ 4 lần giá trị dinh dưỡng trong gói 25 g.

- DÙNG NGAY SAU KHI MỞ GÓI. TRẺ EM CẦN CÓ SỰ GIÁM SÁT CỦA NGƯỜI LỚN KHI ĂN.
- BẢO QUẢN SẢN PHẨM Ở NƠI KHÔ RÁO, THOÁNG MÁT, NHIỆT ĐỘ DƯỚI 35°C VÀ TRÁNH ÁNH NẮNG TRỰC TIẾP.



Mọi thông tin về sản phẩm vui lòng liên hệ từ 8h00 - 17h00 (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ): **1900.63.36.37**



- **SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA.** LÔ E-13-CN, ĐƯỜNG NA3, KHU CÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC II, THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM.
- **THEO BÀN QUYỀN THƯƠNG HIỆU ORION CỦA TẬP ĐOÀN ORION, HÀN QUỐC.**
- **XUẤT XỨ:** VIỆT NAM.
- **HẠN SỬ DỤNG:** 12 THÁNG KẾT TỪ NGÀY SẢN XUẤT.
- **NGÀY SẢN XUẤT (NSX):** ĐƯỢC IN TRÊN BAO BÌ (NGÀY/ THÁNG/ NĂM).
- **HÌNH ẢNH MANG TÍNH MINH HỌA CHO SẢN PHẨM.**

• KHỐI LƯỢNG TỊNH: **91 g**



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00028982
Mã số kết quả : AR-22-VD-031754-01-VI / EUVNHC-00163148



CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA

Lô E-13-CN, đường NA3, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát
tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Tên mẫu : Kẹo Dẻo Boom Vị Đào
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 15/03/2022
Thời gian thử nghiệm : 16/03/2022 - 21/03/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 21/03/2022
Mã số PO của khách hàng : Q4EX220314191-BL
Mã số mẫu Eol : 005-32410-62016

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD340 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD354 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=0)
4	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD398 VD (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD0GB VD (a) Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/ g	FDA-BAM Chapter 18 (2001)	Không phát hiện (LOD=10)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 26/04/2022

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00028984
Mã số kết quả : AR-22-VD-030796-01-VI / EUVNHC-00163148



CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA

Lô E-13-CN, đường NA3, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát
tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Tên mẫu : Kẹo Dẻo Boom Vị Đào
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 15/03/2022
Thời gian thử nghiệm : 17/03/2022 - 18/03/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 21/03/2022
Mã số PO của khách hàng : Q4EX220314191-BL
Mã số mẫu Eol : 005-32410-62018

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
2	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
3	VD856 VD (a) Arsen (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
4	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 26/04/2022

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.(a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00028983
Mã số kết quả : AR-22-VD-031134-01-VI / EUVNHC-00163148



CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA

Lô E-13-CN, đường NA3, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát
tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Tên mẫu : Kẹo Dẻo Boom Vị Đào
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 15/03/2022
Thời gian thử nghiệm : 16/03/2022 - 19/03/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 21/03/2022
Mã số PO của khách hàng : Q4EX220314191-BL
Mã số mẫu Eol : 005-32410-62017

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD071 VD (a) Patulin	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5629 (Ref. AOAC 2000.02)	Không phát hiện (LOD=5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 26/04/2022

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ; các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số; thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00028985
Mã số kết quả : AR-22-VD-031755-01-VI / EUVNHC-00163148



CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ORION VINA

Lô E-13-CN, đường NA3, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát
tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Tên mẫu : Kẹo Dẻo Boom Vị Đào
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 15/03/2022
Thời gian thử nghiệm : 16/03/2022 - 21/03/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 21/03/2022
Mã số PO của khách hàng : Q4EX220314191-BL
Mã số mẫu Eol : 005-32410-62019

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD157 VD (a) Xơ dinh dưỡng	%	AOAC 991.43	0.97
2	VD263 VD (a) Đạm	%	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	7.61
3	VD304 VD (a) Đường tổng	%	EVN-R-RD-2-TP-3482 (Ref. TCVN 4594:1988)	67.3
4	VD543 VD Năng lượng	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	337
5	VD652 VD (a) Acid béo bão hòa	%	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Ref. ISO 12966-2:2017)	Không phát hiện (LOD=0.005)
6	VD652 VD (a) Acid béo dạng trans	%	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Ref. ISO 12966-2:2017)	Không phát hiện (LOD=0.005)
7	VD652 VD (a) Acid béo không bão hòa	%	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Ref. ISO 12966-2:2017)	Không phát hiện (LOD=0.005)
8	VD1NY VD (a) Tro tổng	%	TCVN 4070:2009	0.16
9	VD1NW VD (a) Độ ẩm	%	TCVN 4069:2009	15.6
10	VD1NX VD (a) Béo	%	TCVN 4072:2009	Không phát hiện (LOD=0.1)
11	VDVDD VD Vitamin D	µg/ 100 g	EVN-R-RD-1-TP-5639 (Ref. EN 12821:2009; TCVN 8973:2011)	Không phát hiện (LOD=1)
12	VD864 VD (a) Cholesterol	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3580 (Ref. AOAC 994.10)	Không phát hiện (LOD=10)
13	VD128 VD (a) Canxi (Ca)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3507 (Ref. AOAC 968.08 (2011))	21.4
14	VD255 VD (a) Kali (K)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3500	460
15	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3500	192
16	VD890 VD (a) Sắt (Fe)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-5254 (Ref. AOAC 2015.01)	Phát hiện vết (<1.5)
17	VDCA9 VD Carbohydrates	%	AOAC 986.25 mod.	76.6

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCMLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 26/04/2022

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



Mã số mẫu / Sample code Nr.: 743-2022-00028985

Mã số kết quả / Analytical Report Nr.: AR-22-VD-031755-01-VI / EUVNHC-00163148



GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG	
1 Khẩu phần ăn trong 1 gói	
Thông tin dinh dưỡng trên	25g
Năng lượng	80
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày *	
Tổng chất béo 0g	0%
Chất béo bão hòa 0g	0%
Chất béo chuyển hóa 0g	
Cholesterol 0mg	0%
Natri 0mg	0%
Tổng Carbohydrate 19g	7%
Chất xơ 0g	0%
Đường tổng 17g	
Bao gồm 17g Added Sugars	34%
Chất đạm 2g	
Vitamin D 0mcg	0%
Canxi 0mg	0%
Sắt 0mg	0%
Kali 10mg	0%
*Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên nhu cầu năng lượng 2.000 kcal	

Ghi chú: Thông số Added sugar được cung cấp bởi khách hàng

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is valid conference only. The customer should update it and comply with regulation currently.



Mã số mẫu / Sample code Nr.: 743-2022-00028985

Mã số kết quả / Analytical Report Nr.: AR-22-VD-031755-01-VI / EUVNHC-00163148

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG	
1 Khẩu phần ăn trong 1 gói	
Thông tin dinh dưỡng trên	91g
Năng lượng	310
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày *	
Tổng chất béo 0g	0%
Chất béo bão hòa 0g	0%
Chất béo chuyển hóa 0g	
Cholesterol 0mg	0%
Natri 15mg	1%
Tổng Carbohydrate 70g	25%
Chất xơ nhỏ hơn 1g	3%
Đường tổng 61g	
Bao gồm 61g Added Sugars	122%
Chất đạm 7g	
Vitamin D 0mcg	0%
Canxi 0mg	0%
Sắt 0.1mg	0%
Kali 40mg	0%
*Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên nhu cầu năng lượng 2.000 kcal	

Ghi chú: Thông số Added sugar được cung cấp bởi khách hàng

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is valid conference only. The customer should update it and comply with regulation currently.

Mã số mẫu / Sample code Nr. : 743-2022-00028985
Mã số kết quả / Analytical Report Nr. : AR-22-VD-031755-01-VI / EUVNHC-00163148


GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG	
1 Khẩu phần ăn trong 1 gói	
Thông tin dinh dưỡng trên	52.5g
Năng lượng	180
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày *	
Tổng chất béo 0g	0%
Chất béo bão hòa 0g	0%
Chất béo chuyển hóa 0g	
Cholesterol 0mg	0%
Natri 10mg	0%
Tổng Carbohydrate 40g	15%
Chất xơ nhỏ hơn 1g	2%
Đường tổng 35g	
Bao gồm 35g Added Sugars	70%
Chất đạm 4g	
Vitamin D 0mcg	0%
Canxi 0mg	0%
Sắt 0.1mg	0%
Kali 20mg	0%
*Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên nhu cầu năng lượng 2.000 kcal	

Ghi chú: Thông số Added sugar được cung cấp bởi khách hàng

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is valid conference only. The customer should update it and comply with regulation currently.

Mã số mẫu / Sample code Nr.: 743-2022-00028985

Mã số kết quả / Analytical Report Nr.: AR-22-VD-031755-01-VI / EUVNHC-00163148



GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG	
1 Khẩu phần ăn trong 1 gói	
Thông tin dinh dưỡng trên	100g
Năng lượng	340
% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày *	
Tổng chất béo 0g	0%
Chất béo bão hòa 0g	0%
Chất béo chuyển hóa 0g	
Cholesterol 0mg	0%
Natri 20mg	1%
Tổng Carbohydrate 77g	28%
Chất xơ nhỏ hơn 1g	3%
Đường tổng 67g	
Bao gồm 67g Added Sugars	134%
Chất đạm 8g	
Vitamin D 0mcg	0%
Canxi 0mg	0%
Sắt 0.1mg	0%
Kali 50mg	2%
*Phần trăm giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính dựa trên nhu cầu năng lượng 2.000 kcal	

Ghi chú: Thông số Added sugar được cung cấp bởi khách hàng

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is valid conference only. The customer should update it and comply with regulation currently.